

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
I	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1	Hiểu biết và biện pháp tổ chức thi công tổng thể gói thầu		
1.1	Hiểu biết về dự án và gói thầu; am hiểu về hiện trạng công trình.	Có am hiểu về gói thầu	Đạt
		Không am hiểu về gói thầu	Không đạt
1.2	Trình bày công tác chuẩn bị: Nhân lực, thiết bị thi công, vật liệu, lán trại dùng cho công trình. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường	Có biện pháp, thuyết minh khả thi	Đạt
		Không có biện pháp, thuyết minh khả thi	Không đạt
1.3	Trình bày biện pháp thi công tổng thể các hạng mục chính của gói thầu	Có biện pháp khả thi	Đạt
		Không có biện pháp khả thi	Không đạt
2	Giải pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục công trình		
2.1	Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các hạng mục	Có giải pháp khả thi đầy đủ, chi tiết	Đạt
		Không có giải pháp khả thi đầy đủ, chi tiết	Không đạt
2.2	Giải pháp thi công các công tác phần xây dựng các hạng mục chính: thi công kết cấu, hoàn thiện kiến trúc; cơ điện... theo hồ sơ thiết kế phù hợp với yêu cầu chương V, E-HSMT.	Có giải pháp khả thi đầy đủ, chi tiết	Đạt
		Không có giải pháp khả thi đầy đủ, chi tiết	Không đạt
2.3	Công tác hoàn thiện và bàn giao	Có giải pháp khả thi	Đạt
		Không có giải pháp khả thi	Không đạt
3	Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu để thi công công trình		
3.1	Kê khai rõ về nguồn gốc các loại vật tư, vật liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của từng loại: Xi măng các loại; đá các loại; cát các loại; gạch xây; vật tư cơ điện nước... (Mục III – Chương V – E-HSMT)	Có bảng kê khai rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ	Đạt
		Không có bảng kê khai rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ	Không đạt
3.2	Cam kết cung cấp các loại vật tư, vật liệu theo đúng đề xuất và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định, kèm theo Hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp vật tư, vật liệu chính; Hợp đồng nguyên tắc đối với đơn vị thí nghiệm kiểm tra đề xuất (nếu có).	Có cam kết đầy đủ, rõ ràng hoặc có kèm theo hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp vật tư, vật liệu chính (nếu có), hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm kiểm tra đề xuất (nếu có), đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật	Đạt
		Không có cam kết đầy đủ, rõ ràng hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp vật tư,	Không đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		vật liệu chính, hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm kiểm tra đề xuất hoặc không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật.	
II	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.		
1	Bảo vệ môi trường: Các biện pháp cụ thể nhằm hạn chế và giảm thiểu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công.	Có biện pháp rõ ràng, chi tiết	Đạt
		Không có biện pháp rõ ràng, chi tiết	Không đạt
2	Phòng chống cháy nổ: Các giải pháp cụ thể cho từng công việc xây lắp, khu vực để vật tư, thiết bị thi công	Có giải pháp cụ thể, chi tiết	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể, chi tiết	Không đạt
3	An toàn lao động: Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ thể trong quá trình thi công	Có giải pháp cụ thể, chi tiết	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể, chi tiết	Không đạt
4	Nhà thầu có phương án cụ thể về công tác bố trí bãi thải, bãi tập kết vật liệu hợp vệ sinh khi thi công công trình. Nhà thầu có phương án cụ thể về công tác thu gom, vận chuyển phế thải xây dựng khả thi, đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công công trình.	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công; - Nhà thầu có phương án cụ thể về công tác bố trí bãi thải, bãi tập kết vật liệu đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn giao thông khi thi công công trình, kèm theo hồ sơ bãi đổ thải nhà thầu đề xuất dự kiến. 	Đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Không có biện pháp cụ thể nhằm hạn chế hoặc triệt để tác động xấu đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công; hoặc - Nhà thầu không có phương án cụ thể về công tác bố trí bãi thải, bãi tập kết vật liệu đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn giao thông khi thi công công trình hoặc không kèm theo hồ sơ bãi đổ thải nhà thầu đề xuất dự kiến. 	Không đạt
III	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
1	Đề xuất giải pháp bảo hành, bảo trì công trình sau khi đưa vào sử dụng theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước (bảo hành công trình tối thiểu 12 tháng)	Có giải pháp cụ thể và thời gian bảo hành, bảo trì đáp ứng yêu cầu.	Đạt
		Không có giải pháp cụ thể hoặc thời gian bảo hành, bảo trì không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
IV	Các biện pháp đảm bảo chất lượng		
1	Lập hệ thống quản lý chất lượng trong đó quy định trách nhiệm của	Có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng, chi tiết	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	từng cá nhân, bộ phận thi công	Không có hệ thống quản lý chất lượng rõ ràng, chi tiết	Không đạt
2	Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong các hạng mục thi công chính	Đề xuất đủ các nội dung yêu cầu và biện pháp đảm bảo chất lượng đúng yêu cầu.	Đạt
		Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu trên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	Không đạt
3	Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.	Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu.	Đạt
		Không trình bày biện pháp quản lý chất lượng vật liệu hoặc sơ sai các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu	Không đạt
4	Công tác kiểm tra chất lượng nội bộ của nhà thầu, lập hồ sơ quản lý chất lượng, chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định và lập phiếu yêu cầu Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo đúng quy định hiện hành.	Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
		Không thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng sơ sai, thiếu nội dung	Không đạt
V	Tiến độ thi công		
1	Thời gian hoàn thành công trình không quá 60 ngày: Tính hợp lý về tiến độ hoàn thành giữa các hạng mục liên quan, phù hợp với phương án kỹ thuật, công nghệ và năng lực thiết bị thi công.	Có tiến độ thi công phù hợp	Đạt
		Không có tiến độ thi công phù hợp hoặc thời gian thi công > 60 ngày	Không đạt
2	Biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị thi công phù hợp với tiến độ thi công.	Có biểu đồ phù hợp	Đạt
		Không có biểu đồ hoặc không phù hợp	Không đạt
3	Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công khi gặp trường hợp bất khả kháng (như thiên tai, dịch bệnh...): Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.	Có thuyết minh đầy đủ, chi tiết các nội dung theo yêu cầu.	Đạt
		Không thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng sơ sai, thiếu nội dung.	Không đạt
VI	Uy tín của nhà thầu		
1	Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà	Nhà thầu kê khai và không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định	Đạt

TT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	thầu phải có văn bản cam kết với Chủ đầu tư về nội dung này.	số 214/2025/NĐ-CP và Nhà thầu phải có Bản cam kết các nội dung này kèm theo.	
		Không đáp ứng yêu cầu bên.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.